TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN ĐÔNG ANH
THÀNH PHỐ HÀ NỘI

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 199/2017/HSST
Ngày 29/12/2017

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN ĐÔNG ANH, THÀNH PHỐ HÀ NỘI

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:
Thẩm phán - chủ tọa phiên tòa: Ông Lê Huy Duệ.
Các Hội thẩm nhân dân: 1/ Bà Nguyễn Thị Thanh Hà.
2/ Bà Đỗ Thị Thúy Hằng.

- Thư ký phiên toà:
Ông Đỗ Duy Khoa - Thư ký Toà án nhân dân huyện Đông Anh.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Đông Anh tham gia phiên toà:
Bà Nguyễn Thị Việt Hà - Kiểm sát viên.

Ngày 29 tháng 12 năm 2017, tại trụ sở Toà án nhân dân huyện Đông Anh xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 223/HSST ngày 07 tháng 12 năm 2017, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 219/2017/QĐXXST-HS ngày 18 tháng 12 năm 2017 đối với bị cáo:

Lê Văn Đ - Sinh năm 1988. Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: Thôn NC, xã VN, huyện ĐA, Thành phố Hà Nội. Nghề nghiệp: Lao động tự do; Văn hóa: 11/12; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Con ông Lê Văn X; Con bà Bùi Thị D; Bị cáo có 04 anh em, bị cáo là thứ ba. Theo danh chỉ bản số 383 lập ngày 31/8/2017, của Công an huyện Đông Anh và trích lục tiền án, tiền sự số 1271843/PC53 ngày 02/10/2017 của Phòng hồ sơ nghiệp vụ Cảnh sát Công an Thành phố Hà Nội thì bị cáo không có tiền án; có 01 tiền sự: Tháng 7/2017, Chủ tịch UBND xã VN ra quyết định bắt buộc giáo dục tại địa phương thời hạn 03 tháng. Nhân thân: Năm 2014, Công an huyện Đông Anh xử phạt hành chính về hành vi "tàng trữ trái phép chất ma túy", đã được xóa. Tạm giữ: Từ ngày 30/8/2017 đến ngày 08/9/2017; tạm giam: Từ ngày 08/9/2017 đến nay, tại Trại tạm giam số 1 Công an Thành phố Hà Nội. Có mặt tại phiên tòa.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án: Anh **Bùi Văn S** - Sinh năm 1994. Nơi đăng ký HKTT: Thôn NC, xã VN, huyện Đông Anh, Thành phố Hà Nội. Vắng mặt tại phiên toà.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo cáo trạng cùng các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Hồi 22h30’ ngày 29/8/2017, tổ công tác của Đồn Công an BTL - Công an huyện Đông Anh làm nhiệm vụ tại thôn NG, xã VN, huyện Đông Anh, Thành phố Hà Nội khám người và phương tiện theo thủ tục hành chính đối với Lê Văn Đ, sinh năm1988, HKTT và chỗ ở: Thôn NC, xã VN, huyện Đông Anh, Thành phố Hà Nội; Bùi Văn S, sinh năm1994, HKTT và chỗ ở: Thôn NC, xã VN, huyện Đông Anh, Thành phố Hà Nội; Nguyễn Văn B, sinh năm 1970, HKTT và chỗ ở: Thôn ĐB, xã UN, huyện Đông Anh, Thành phố Hà Nội và Nguyễn Văn P, sinh năm 1988, HKTT và chỗ ở: Thôn ĐM, xã UN, huyện Đông Anh, Thành phố Hà Nội.

Phát hiện thu giữ trong túi quần phía sau bên trái của Đ 02 đoạn ống hút bằng nhựa màu xanh, đều có kích thước khoảng (02 x 01)cm bên trong chứa tinh thể màu trắng nghi là ma túy tổng hợp. Ngoài ra còn tạm giữ của Đ số tiền 500.000đ (Năm trăm nghìn đồng) gồm 10 tờ tiền mệnh giá 50.000đ tại lòng bàn tay phải và 01 điện thoại di động nhãn hiệu Masstel, vỏ màu đen lắp sim số thuê bao:0969790075 tại lòng bàn tay trái.

Phát hiện thu giữ tại lòng bàn tay trái của Bùi Văn S: 01 ống hút bằng nhựa màu cam, kích thước khoảng (2,6 x 01) cm bên trong chứa chất tinh thể màu trắng nghi là ma túy tổng hợp; 01 ống hút bằng nhựa màu tím kích thước khoảng (1,7x01) cm bên trong chứa tinh thể màu trắng nghi là ma túy tổng hợp. Ngoài ra còn tạm giữ của S 01 điện thoại di động nhãn hiệu Nokia 225, vỏ màu đen, số Imei1: 353688072631182, số Imei2: 353688072631190, số thuê bao: 0961578926.

Khám người theo thủ tục hành chính đối với Nguyễn Văn B, Nguyễn Văn P không phát hiện thu giữ gì.

Khám phương tiện là chiếc xe ôtô nhãn hiệu Huyndai, màu bạc, BKS: 30A-21549, SK: 113867, SM: 130663 của Nguyễn Văn P tạm giữ 01 giấy đăng ký xe (bản photo công chứng), 01 giấy chứng nhận bảo hiểm bắt buộc TNDS của chủ xe ôtô, 01 giấy chứng nhận kiểm định của ôtô BKS: 30A – 2549 và 01 giấy phép lái xe mang tên Nguyễn Văn P.

Tổ công tác đã tiến hành lập biên bản tạm giữ, niêm phong vật chứng rồi đưa Đ, S, B và P về trụ sở để tiếp tục đấu tranh làm rõ.

Giám định vật chứng thu giữ của Lê Văn Đ và Bùi Văn S, ngày 22/11/2017, Phòng PC54 – Công an Thành phố Hà Nội kết luận:

- Tinh thể màu trắng bên trong 02 đoạn ống hút bằng nhựa thu giữ của Lê Văn Đ có trọng lượng 0,272 gam, là Methamphetamine.
- Tinh thể màu trắng bên trong 02 ống hút bằng nhựa thu giữ của Bùi Văn S có trọng lượng 0,232 gam, là Methamphetamine.

Khám xét khẩn cấp nơi ở của Lê Văn Đ tại thôn NC, xã VN, huyện Đông Anh, Thành phố Hà Nội không phát hiện thu giữ vật chứng gì liên quan đến hành vi phạm tội của Đ.

Tại cơ quan điều tra, Lê Văn Đ khai nhận :

Khoảng 22h30’ ngày 29/8/2017, khi Đ đang ở nhà thì nhận được điện thoại từ số thuê bao 0961578926 của S gọi điện đến điện thoại của Đ có số thuê bao là 0969790075 và đặt vấn đề mua của Đ 700.000đ tiền ma túy “đá”. Đ đồng ý và thống

nhất hẹn S địa điểm giao ma túy và nhận tiền là khu vực đê thuộc thôn NG, xã VN. Nghe điện thoại xong, Đ đi bộ đến khu vực Điếm Canh đê đợi S. Đến khoảng 22h30' cùng ngày, S đi cùng Nguyễn Văn B trên chiếc xe taxi hãng 123 do Nguyễn Văn P điều khiển đến gặp Đ. Tại đây, S nói với Đ là S chỉ có 500.000đ không đủ tiền để mua số ma túy đã đặt trước đó của Đ nên chỉ mua 500.000đ tiền ma túy "đá". Đ đồng ý và đưa cho S 02 đoạn ống nhựa chứa ma túy "đá", đồng thời S đưa cho Đ số tiền 500.000đ. Khi Đ và S vừa giao dịch xong thì bị lực lượng Công an đến kiểm tra, phát hiện bắt giữ.

Về nguồn gốc số ma túy bị thu giữ, Đ khai nhận: Khoảng 17h00' ngày 29/8/2017, Đ đi đến khu vực thôn TO, xã TD, huyện Đông Anh tìm gặp một người đàn ông (khoảng 40 tuổi, không biết tên tuổi địa chỉ cụ thể) ở ven đường và mua của người đàn ông này 700.000đ tiền ma túy "đá". Người đàn ông này đưa cho Đ 01 túi nilon màu trắng bên trong chứa ma túy. Sau khi mua được ma túy, Đ đem về nhà chia số ma túy ra cho vào 04 đoạn ống hút bằng nhựa. Đến 22h30' cùng ngày, S hỏi mua ma túy của Đ, Đ bán cho S 02 đoạn ống nhựa chứa ma túy, còn 02 đoạn ống nhựa Đ cất giấu trên người sau đó bị lực lượng Công an kiểm tra phát hiện bắt giữ.

Đây là lần đầu tiên Lê Văn Đ bán ma túy cho Bùi Văn S với mục đích kiếm lời phục vụ cho bản thân.

Tại cơ quan điều tra, Đ còn khai nhận, ngoài việc bán ma túy cho S ra, Đ còn bán ma túy cho một người khác trước đó, cụ thể: Khoảng 15 giờ ngày 28/8/2017, khi Đ đang ở nhà thì nhận được điện thoại của một nam thanh niên tên Sơn (không biết họ tên đầy đủ, trú tại: Thôn VT, xã VN, huyện Đông Anh, Thành phố Hà Nội có số thuê bao đuôi 143 gọi đến số thuê bao 0969790075 của Đ và đặt vấn đề mua của Đ 200.000đ tiền ma túy "đá". Đ đồng ý. Sau đó, Đ gặp S và bán cho S 01 đoạn ống nhựa chứa ma túy với giá 200.000đ tại khu tái định cư thuộc thôn NC, xã VN, huyện Đông Anh. Số tiền Đ có được từ việc bán ma túy cho S thì Đ đã sử dụng hết cho cá nhân.

Quá trình điều tra xác định từ ngày 20/08/2017 đến ngày 29/8/2017, chỉ duy nhất 01 số điện thoại di động 01663856143 là có 03 số cuối trùng với số điện thoại Đ khai của Sơn gọi đến để đặt vấn đề mua ma túy; Từ 14h đến 20h ngày 28/8/2017, không có cuộc gọi đến hoặc đi nào giữa số điện thoại 0969790075 của Đ với số điện thoại có 03 số cuối 143 như lời khai của Đ và trên địa bàn thôn VT, xã VN không có Công dân tên là Sơn có đặc điểm như lời khai của Lê Văn Đ.

Xác minh chủ sở hữu số điện thoại 01663856143 xác định là thuê bao trả trước, đăng ký mang tên Vũ Cẩm V, sinh ngày 28/01/1998, địa chỉ: ĐL, GB, Bắc Ninh; Số CMND: 125232429, ngày cấp: 05/08/2012, nơi cấp: Bắc Ninh.

Xác minh tại Công an ĐL, GB, Bắc Ninh xác định trên địa bàn xã ĐL không có công dân nào tên là Vũ Cẩm V, sinh này 28/01/1998. Như vậy, ngoài lời khai của Lê Văn Đ, Cơ quan điều tra không thu thập được tài liệu nào khác chứng minh Đ bán 01 đoạn ống nhựa ma túy đá cho người đàn ông tên Sơn vào khoảng hơn 16h ngày 28/8/2017, tại khu vực tái định cư thôn NC, xã VN, huyện Đông Anh, Thành phố Hà Nội, nên không đủ căn cứ kết luận Lê Văn Đ phạm tội nhiều lần.

Tại Cơ quan điều tra, Bùi Văn S khai nhận phù hợp với lời khai của Lê Văn Đ. Mục đích S mua ma túy của Đ về để sử dụng cho bản thân, ngoài ra không còn mục đích nào khác.

Đối với Nguyễn Văn B (là người đi cùng Bùi Văn S), quá trình liên lạc trao đổi mua bán trái phép chất ma túy giữa Đ và S thì B không biết chỉ đến khi lực lượng Công an đến kiểm tra phát hiện bắt giữ thì B mới biết, nên Cơ quan điều tra không đề cập xử lý.

Nguyễn Văn P, quá trình điều tra xác định Nguyễn Văn P là lái xe taxi không liên quan đến hành vi phạm tội của Lê Văn Đ và Bùi Văn S. Đối với chiếc xe ôtô nhãn hiệu Huyndai, màu bạc, BKS: 30A- 21549 của Nguyễn Văn P cùng 01 giấy đăng ký xe (bản photo công chứng), 01 giấy chứng nhận bảo hiểm bắt buộc TNDS của chủ xe ôtô, 01 giấy chứng nhận kiểm định của ôtô BKS: 30A – 2549 và 01 giấy phép lái xe mang tên Nguyễn Văn P là tài sản hợp pháp của Nguyễn Văn P nên Cơ quan điều tra đã trả lại cho P để quản lý, sử dụng.

Hành vi tàng trữ 0,232 gam Methamphetamine của Bùi Văn S không đủ yếu tố cấu thành tội phạm. Hành vi của S vi phạm điểm a, khoản 2, Điều 21 Nghị định 167/ NĐCP, Ngày 21/6/2016, Công an huyện Đông anh đã ra Quyết định xử phạt hành chính đối với Bùi Văn S.

Đối với đối tượng bán ma túy cho Lê Văn Đ, Đ khai không quen biết, không rõ tên, tuổi, địa chỉ nên không có cơ sở xác minh làm rõ, đưa ra xử lý.

Đối với vật chứng Cơ quan điều tra đã thu giữ gồm: số tiền 500.000 đồng; 01 điện thoại di động nhón hiệu Masstel, màu đen thu giữ của Lê Văn Đ và 01 điện thoại Nokia 225 màu đen thu giữ của Bùi Văn S sử dụng vào việc liên lạc mua ma túy, chuyển Tòa án nhân dân huyện Đông Anh giải quyết theo thẩm quyền.

Tại bản cáo trạng số 210/CT-VKS ngày 06/12/2017 của VKSND huyện Đông Anh đã truy tố Lê Văn Đ về tội "Mua bán trái phép chất ma tuý" theo khoản 1 Điều 194 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên toà bị cáo Đ khai nhận: Khoảng 22h30' ngày 29/8/2017, khi Đ nhận được điện thoại của S hỏi mua của Đ 700.000đ tiền ma túy "đá", Đ đồng ý hẹn S đến khu vực đê thuộc thôn NG, xã VN để nhận ma túy và giao tiền. Tại đây, Đ đưa cho S 02 đoạn ống nhựa chứa ma túy "đá" và nhận của S 500.000đ. Khi Đ và S vừa giao dịch xong thì bị lực lượng Công an đến kiểm tra, phát hiện bắt giữ.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Đông Anh sau khi phân tích các tình tiết của vụ án, đánh giá chứng cứ, hành vi phạm tội của bị cáo vẫn giữ nguyên quan điểm truy tố bị cáo như nội dung bản cáo trạng. Đề nghị Hội đồng xét xử:

- Áp dụng khoản 1 Điều 194; điểm p khoản 1, khoản 2 Điều 46; Điều 33 Bộ luật Hình sự năm 1999. Xử phạt: Lê Văn Đ từ 30 tháng đến 36 năm tù. Bị cáo là con nghiện nên không phạt tiền.

- Áp dụng điểm a, b khoản 1 Điều 41 Bộ luật Hình sự; điểm a, c khoản 2 Điều 76 Bộ luật Tố tụng Hình sự:

+ Tịch thu tiêu huỷ: 0,272g Methamphetamine được niêm phong trong một phong bì có chữ ký xác nhận của Lê Văn Đ và Giám định viên; 0,232g

Methamphetamine được niêm phong trong một phong bì có chữ ký xác nhận của Bùi Văn S và Giám định viên.

+ Tịch thu sung công quỹ nhà nước: 500.000 đồng tiền Ngân hàng nhà nước Việt Nam; 02 điện thoại di động.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về tội danh: Tại phiên toà bị cáo Lê Văn Đ khai nhận có hành vi phạm tội như nội dung bản cáo trạng đã nêu; Lời khai nhận tội của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với tài liệu, chứng cứ thu thập được trong quá trình điều tra vụ án; phù hợp với ý kiến phát biểu, lời luận tội của Viện kiểm sát tại phiên tòa và phù hợp với nội dung vụ án. Do đó, có đủ cơ sở kết luận: Khoảng 22h30’ ngày 29/8/2017, tại khu vực đê thuộc thôn NG, xã VN, Lê Văn Đ có hành vi bán cho Bùi Văn S 02 đoạn ống hút bằng nhựa chứa ma túy “đá” có trọng lượng 0,232 gam, là Methamphetamine thu về 500.000đ. Ngoài ra, còn thu giữ tại lũng bàn tay trái của Bùi Văn S 01 ống hút bằng nhựa màu cam, bên trong chứa ma túy “đá” có trọng lượng 0,272 gam, là Methamphetamine. Hành vi của Lê Văn Đ phạm tội “Mua bán trái phép chất ma tuý” theo khoản 1 Điều 194 Bộ luật Hình sự. Điều khoản này quy định hình phạt tù từ hai năm đến bảy năm. Ngoài ra, người phạm tội còn có thể bị phạt tiền từ 5.000.000đ đến 500.000.000đ theo khoản 5 Điều 194 Bộ luật Hình sự .

Đối với lời khai của Đ còn bán ma túy cho một nam thanh niên tên S nhưng ngoài lời khai của Đ thì không có tài liệu, chứng cứ nào chứng minh, nên Cơ quan điều tra không có đủ căn cứ kết luận Đ phạm tội nhiều lần là có cơ sở.

[2] Hành vi mua bán trái phép 0,232 gam Methamphetamine của bị cáo Lê Văn Đ là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm đến sự độc quyền quản lý nhà nước về ma túy; xâm phạm trật tự, an toàn xã hội; gây ảnh hưởng đến sức khỏe con người và còn là mầm mống gây nên căn bệnh thế kỷ HIV và các loại tội phạm khác. Bị cáo nhận thức được hành vi của mình là vi phạm pháp luật, nhưng do nghiện ma túy và ý thức coi thường pháp luật nên cố tình phạm tội. Vì vậy, phải xử phạt bị cáo với mức án nghiêm khắc.

[3] Về nhân thân và tiền án, tiền sự bị cáo:

- Về tiền án: Bị cáo Lê Văn Đ không có tiền án.

- Về tiền sự: Bị cáo Lê Văn Đ có 01 tiền sự: Tháng 7/2017, Chủ tịch UBND xã VN ra quyết định bắt buộc giáo dục tại địa phương thời hạn 03 tháng.

- Về nhân thân: Năm 2014, Công an huyện Đông Anh xử phạt hành chính về hành vi “tàng trữ trái phép chất ma túy”, đã được xóa.

[4] Các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ: Khi lượng hình Toà án có xét đến các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ hình phạt của bị cáo, đó là:

- Tình tiết tăng nặng: Không.

- Tình tiết giảm nhẹ: Bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình; Bị cáo có thời gian phục vụ trong Quân đội 1 năm 5 tháng (từ tháng 9/2008 đến 01/2010).

Do đó giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo, nhưng vẫn phải cách ly bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian mới có tác dụng giáo dục bị cáo nói riêng và góp phần vào đấu tranh phòng ngừa tội phạm nói chung.

[5] Về hình phạt bổ sung: Theo qui định tại khoản 5 điều 194 Bộ luật Hình sự, bị cáo còn có thể bị phạt tiền từ 5.000.000đ đến 500.000.000đ. Xét thấy: Bị cáo là người nghiện, không có việc làm và không có thu nhập ổn định; vì vậy, không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

[6] Về vật chứng vụ án:

- 0,272g Methamphetamine được niêm phong trong một phong bì có chữ ký xác nhận của Lê Văn Đ và Giám định viên; 0,232g Methamphetamine được niêm phong trong một phong bì có chữ ký xác nhận của Bùi Văn S và Giám định viên, là vật chứng của vụ án không có giá trị sử dụng và nhà nước cấm lưu hành, nên tịch thu tiêu huỷ.

+ Đối với số tiền 500.000 đồng thu của Đ, là tiền mua bán ma túy mà có, tịch thu sung công quỹ nhà nước;

+ Đối với 02 điện thoại di động thu của Đ và S là công cụ phạm tội, nên tịch thu sung công quỹ nhà nước.

[7] Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

[8] Về quyền kháng cáo: Bị cáo, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên.

QUYẾT ĐỊNH

Tuyên bố: Bị cáo Lê Văn Đ phạm tội "Mua bán trái phép chất ma tuý".

- Căn cứ khoản 1 Điều 194; điểm p khoản 1, khoản 2 Điều 46; Điều 33 Bộ luật Hình sự. Xử phạt: Lê Văn Đ 02 (hai) năm tù. Thời hạn tù tính từ ngày tạm giữ 30/8/2017.

- Căn cứ điểm a, b khoản 1 Điều 41 Bộ luật Hình sự; điểm a, c, đ khoản 2 Điều 76 Bộ luật Tố tụng hình sự.

+ Tịch thu tiêu huỷ: 0,272g Methamphetamine được niêm phong trong một phong bì có chữ ký xác nhận của Lê Văn Đ và Giám định viên; 0,232g Methamphetamine được niêm phong trong một phong bì có chữ ký xác nhận của Bùi Văn S và Giám định viên.

+ Tịch thu sung công quỹ nhà nước: 01 chiếc điện thoại nhãn hiệu Masstel; 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Nokia 225.

(Tình trạng vật chứng như biên bản giao, nhận vật chứng ngày 29/12/2107, giữa Công an huyện Đông Anh và Chi cục Thi hành án dân sự huyện Đông Anh).

+ Tịch thu sung công quỹ nhà nước đối với số tiền 500.000đ (Năm trăm nghìn đồng) thu của Đ là tiền mua bán ma túy.

(Theo Ủy nhiệm chi chuyển khoản chuyển tiền điện tử. Đơn vị trả tiền: Công an huyện Đông Anh. Đơn vị nhận tiền: Chi cục thi hành án dân sự huyện Đông Anh. Tài khoản số 3949.0.1047882.00000 tại kho bạc nhà nước huyện Đông Anh).

- Căn cứ khoản 2 điều 99 Bộ luật Tố tụng hình sự; khoản 1 Điều 21; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội. Qui định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Mục 1 phần I; Tiểu mục 1.1 mục 1 phần II của danh mục án phí, lệ phí Tòa án. Bị cáo phải nộp 200.000đ (Hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm để sung công quỹ nhà nước.

- Căn cứ Điều 231, Điều 234 Bộ luật Tố tụng hình sự: Án xử công khai, sơ thẩm. Bị cáo có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày được tống đạt án vắng mặt hợp lệ. Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan chỉ có quyền kháng cáo về phần có liên quan.

Nơi nhận:
- VKS huyện Đông Anh.
- Công an huyện Đông Anh.
- Chi cục THADS huyện Đông Anh
- TAND thành phố Hà Nội
- Bị cáo.
- Người tham gia tố tụng (vắng mặt).
- Lưu hồ sơ.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà

Lê Huy Duệ